

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU**  
**Ý kiến góp ý của các Sở, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện về**  
**Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực**  
**đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Công văn số 550/UBND-KTN ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030.

Trên cơ sở Quyết định số 431/QĐ-BNN-TT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 (Gồm các cây: cà phê, cao su, chè, điều, hồ tiêu, dừa); Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 12/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là *Dự thảo Kế hoạch*), gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 635/SNNPTNT-TTBVTV ngày 21/02/2024 và Công văn số 819/SNNPTNT-TTBVTV ngày 04/3/2024.

Trên cơ sở nội dung góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; cụ thể tại các văn bản:

Công văn số 158/UBND-KTTH ngày 26/02/2024 của UBND huyện Minh Long; Công văn số 232/UBND-KTTH ngày 15/3/2024 của UBND huyện Minh Long; Công văn số 344/UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ba Tơ; Công văn số 568/UBND-NNNT ngày 29/02/2024 của UBND huyện Bình Sơn; Công văn số 359/UBND-NN ngày 29/02/2024 của UBND huyện Sơn Tịnh; Công văn số 736/UBND-KT ngày 29/02/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi; Công văn số 486/UBND ngày 29/02/2024 của UBND huyện Tư Nghĩa; Công văn số 529/UBND-NN ngày 04/3/2024 của UBND huyện Sơn Hà; Công văn số 557/UBND ngày 04/3/2024 của UBND thị xã Đức Phổ; Công văn số 802/UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện Lý Sơn; Công văn số 455/UBND ngày 07/3/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành; Công văn số 660/UBND-NN ngày 07/3/2024 của UBND huyện Trà Bồng; Công văn số 271/UBND-NL ngày 08/3/2024 của UBND huyện Mộ Đức; Công văn số 570/UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Sơn Tây; Công văn số 411/SCT-QLCN ngày 29/02/2024 của

Sở Công Thương; Công văn số 383/SKHCN-QLKH ngày 04/3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 389/SKHĐT-KTN ngày 08/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 697/STC-HCSN ngày 04/3/2024 của Sở Tài Chính; Công văn số 50/TTG ngày 08/3/2024 của Trung tâm Giống; Công văn số 60/TTKN ngày 06/3/2024 của Trung tâm Khuyến nông.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình với nội dung thể như sau:

1. Ý kiến thống nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo Quyết định: UBND các huyện: Ba Tơ, Lý Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Sơn Tây, UBND thị xã Đức Phổ, UBND thành phố Quảng Ngãi và Trung tâm Giống.

2. Ý kiến góp ý: UBND các huyện: Minh Long, Bình Sơn, Trà Bồng, Mộ Đức; các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính; Trung tâm Khuyến nông tỉnh tham gia góp ý, cụ thể như sau:

| Những nội dung góp ý  | Thống nhất hoặc không thống nhất sửa đổi vào dự thảo, nêu lý do   |
|---|---|
| <b>UBND huyện Minh Long:</b> Công văn số 158/UBND-KTTH ngày 26/02/2024; Công văn số 232/UBND-KTTH ngày 15/3/2024  |   |
| Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quan tâm hỗ trợ và có định hướng tích hợp cho sản phẩm chè Minh Long, góp phần tăng thu nhập cho người dân trong huyện. | Không thống nhất bổ sung.<br>Lý do: Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 và các quy hoạch khác có liên quan được cụ thể hóa từ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050, UBND huyện cần có kế hoạch trồng và phát triển diện tích cây chè phù hợp với Quy hoạch. Hơn nữa, theo Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Minh Long về kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong 02 năm (2022-2023) thì trên địa bàn huyện sản phẩm Chè xanh đã được công nhận đạt danh hiệu sản phẩm 3 sao cấp tỉnh trong Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, do vậy địa phương cần tiếp tục duy trì chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm chè, tạo ra thương hiệu đặc trưng cho sản phẩm và tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị để đảm bảo thu nhập cho người dân trong huyện. |

|   |  |
|---|--|
|   | <p>Theo Công văn số 232/UBND-KTTH ngày 15/3/2024 của UBND huyện thì diện tích chè cũ và chè trồng mới hiện có của huyện đạt trên 200 ha, vì vậy đã bổ sung vào dự thảo Kế hoạch tăng diện tích trồng cây Chè của huyện lên 200 ha cho phù hợp với thực tế.</p>   |
| <p><b>UBND huyện Bình Sơn:</b> Công văn số 568/UBND-NNNT ngày 29/02/2024</p>  |  |
| <p>Đề nghị bổ sung thêm cây cao su vào kế hoạch triển khai Đề án</p>  | <p>Không thống nhất bổ sung.<br/>Lý do: Hiện trên địa bàn huyện Bình Sơn và một số địa phương khác có trồng cây cao su. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ngày càng diễn biến phức tạp, việc trồng và phát triển diện tích cây cao su sẽ có mức độ rủi ro cao vì dễ bị đổ ngã do gió bão gây ra, diện tích cây cao su ngày càng bị thu hẹp, nên đơn vị soạn thảo không đưa cây cao su vào dự thảo Kế hoạch.</p> |
| <p><b>UBND huyện Trà Bồng:</b> Công văn số 660/UBND-NN ngày 07/3/2024</p>   |  |
| <p><b>Tại mục 2, phần IV: Đối với phát triển Cây Chè,</b> đề nghị điều chỉnh thành: Tập trung phát triển vùng Chè truyền thống, cải tạo khôi phục, hình thành vùng sản xuất tập trung ở các vùng chè cũ tại huyện Minh Long và huyện Trà Bồng. Ổn định diện tích cây Chè (<b>Trà Bồng 100 ha; Minh Long...</b>), sản lượng 500 tấn chè tươi để cung cấp cho nhu cầu trong tỉnh. Tỷ lệ diện tích trồng Chè được cấp mã số vùng trồng đạt từ 70% trở lên.</p> | <p>Thống nhất điều chỉnh thành:<br/><i>Tập trung phát triển vùng chè truyền thống, cải tạo khôi phục, hình thành vùng sản xuất tập trung ở các vùng chè tại các huyện Minh Long và Trà Bồng. Ổn định diện tích cây chè khoảng 300 ha (Trà Bồng: 100 ha; Minh Long: 200 ha), để đảm bảo ổn định sản xuất vùng chè theo diện tích hiện có của các huyện.</i></p>   |
| <p><b>UBND huyện Mộ Đức:</b> Công văn số 271/UBND-NL ngày 08/3/2024</p>   |  |
| <p>Diện tích trồng cây Hồ tiêu trên địa bàn huyện không tập trung, nằm rải rác ở các xã, thị trấn, không phù hợp phát triển thành vùng sản xuất để được cấp mã số vùng trồng. Đề nghị không đưa huyện Mộ Đức vào Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh ở mục cây Hồ tiêu.</p>   | <p>Thống nhất điều chỉnh.</p>  |
| <p><b>Sở Công Thương:</b> Công văn số 411/SCT-QLCN ngày 29/02/2024</p>  |  |
| <p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung tại khoản 5, Mục V về tổ chức thực hiện của Sở Công Thương cụ thể như sau:</p>   | <p>Thống nhất chỉnh sửa, bổ sung.</p>  |

|  |   |
|--|---|
| <p><b>“5. Sở Công Thương</b><br/> <i>Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thương mại, xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cây công nghiệp chủ lực của tỉnh trên thị trường trong nước và ngoài nước”</i></p> |   |
| <p><b>Sở Khoa học và Công nghệ:</b> Công văn số 383/SKHCN-QLKH ngày 04/3/2024</p>  |   |
| <p>Đối với các giải pháp thực hiện cần có lộ trình cụ thể hơn về thời gian, kế hoạch phát triển diện tích, quy hoạch địa điểm trồng đối với từng loại cây trồng công nghiệp (dừa, chè, hồ tiêu) trên địa bàn tỉnh vì trong dự thảo Kế hoạch mới chỉ nêu chung về định hướng phát triển.</p>  | <p>Không thống nhất bổ sung.<br/>         Lý do: Dự thảo Kế hoạch đề ra thời gian thực hiện phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030, trong quá trình thực hiện tùy thuộc vào thời gian xác định quy mô vùng sản xuất cây công nghiệp phù hợp trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch của từng địa phương; trong quá trình sản xuất từng địa phương có sự phối hợp với doanh nghiệp ở từng thời điểm khác nhau để tạo liên kết trong trồng và tiêu thụ sản phẩm. Do đó căn cứ vào tình hình thực tế, từng địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện đã được quy định trong dự thảo, đảm bảo mang lại hiệu quả, đúng theo định hướng chung, việc quy định lộ trình cụ thể về thời gian, kế hoạch phát triển diện tích, quy hoạch địa điểm trồng là không khả thi để tổ chức thực hiện.</p> |
| <p>Tại khoản 1 mục IV đưa ra định hướng phát triển “<i>kết hợp phát triển cảnh quan, văn hóa, du lịch tại các vùng trồng <b>Dừa trọng điểm</b></i>”, cần xác định được vùng trồng dừa trọng điểm trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch phát triển cụ thể hơn.</p>   | <p>Không thống nhất bổ sung.<br/>         Lý do: Các vùng trồng dừa <b>trọng điểm</b> đã được xác định ở một số huyện, thị xã, thành phố trong dự thảo Kế hoạch.</p>  |
| <p>Tại khoản 2 mục IV đối với cây chè: “<i>Ổn định diện tích cây Chè khoảng 100 ha, sản lượng 500 tấn chè tươi để cung cấp cho <b>nhu cầu trong tỉnh</b></i>.” cần xem xét vì với những yêu cầu và tiêu chí đạt được của sản phẩm chè như kế hoạch đã nêu thì nên mở rộng thị trường tiêu thụ, không chỉ phục vụ trong tỉnh.</p>   | <p>Thống nhất điều chỉnh thành “<i>để cung cấp cho nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh</i>.”</p>  |

|  |  |
|--|--|
| <p>Về việc “<i>Trồng bảo tồn và phát triển nguồn giống tiêu bản địa (cây Tiêu Ba Lé, huyện Ba To)</i>” tại khoản 3 mục IV cần xem xét vì nhiệm vụ này đã được giao tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 về việc phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Quảng Ngãi thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.</p>  | <p>Thông nhất điều chỉnh bổ sung vào dự thảo Kế hoạch, cụ thể: “<i>Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen theo Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh, chuyển giao kết quả để ứng dụng vào thực tiễn trong việc trồng bảo tồn và phát triển nguồn giống tiêu bản địa (cây Tiêu Ba Lé, huyện Ba To)</i>”</p>   |
| <p>Tại khoản 2 mục V “<i>Tập trung tạo chuyển biến mạnh trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; ưu tiên trên một số lĩnh vực: Sản xuất giống,...</i>” cần xem xét vì nguồn lực hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng việc sản xuất giống mới.</p>   | <p>Thông nhất điều chỉnh thành “<i>Tập trung tạo chuyển biến mạnh trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; ưu tiên trên một số lĩnh vực: Nhân giống cây trồng,...</i>” để phù hợp với nguồn lực hiện nay trên địa bàn tỉnh.</p>  |
| <p>Sửa đổi khoản 2 mục V như sau:<br/> “2. Sở Khoa học và Công nghệ<br/> - Hướng dẫn việc đăng ký xác lập quyền sở hữu <b><i>công nghiệp</i></b> (nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý) cho sản phẩm cây công nghiệp của tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ đề xuất các đề tài, dự án khoa học liên quan đến phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao của tỉnh.<br/> - Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển các cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh.”</p> | <p>Thông nhất điều chỉnh, sửa đổi bổ sung vào dự thảo Kế hoạch.</p>  |
| <p><b>Sở Kế hoạch Đầu tư:</b> Công văn số 389/SKHĐT-KTN ngày 08/3/2024</p>   |  |
| <p>Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại điểm 3, Mục V: Tổ chức thực hiện, cho phù hợp. Cụ thể: “<i>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối nguồn vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công (nếu có) để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch</i>”.</p>  | <p>Thông nhất điều chỉnh theo hướng “<i>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối nguồn vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công (nếu có) để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch</i>”, để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p> |

|   |                        |
|---|------------------------|
| <b>Sở Tài chính:</b> Công văn số 697/STC-HCSN ngày 04/3/2024  |                        |
| Tại khoản 4 Mục V của dự thảo tổ chức thực hiện của Sở Tài chính; đề nghị đơn vị soạn thảo hiệu chỉnh và thay thế thành: <i>“Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách để tổ chức thực hiện Kế hoạch”</i> .   | Thông nhất điều chỉnh. |
| Tại khoản 6 Mục V của dự thảo tổ chức thực hiện của UBND huyện, thành phố; đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung sau: <i>UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí ngân sách huyện để thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách.</i>  | Thông nhất bổ sung     |
| <b>Trung tâm Khuyến nông:</b> Công văn số 60/TTKN ngày 06/3/2024  |                        |
| Cần thống nhất cách viết của từ VietGAP hoặc VietGap trong văn bản (ở các trang 2,3,4,5).   | Thông nhất chỉnh sửa.  |
| Đối với các mục chỉ có 01 ý thì bỏ gạch đầu dòng của ý ở mục đó tại trang 5 mục 4, mục 5 của phần V (Giải pháp thực hiện)   | Thông nhất chỉnh sửa.  |
| Tại trang 6 <b>phần V</b> , tổ chức thực hiện điều chỉnh thành <b>phần VI</b> và bỏ gạch đầu dòng của <b>mục 5</b> .  | Thông nhất chỉnh sửa.  |
| Tại trang 7 phần VI mục 6: <i>“Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch Phát triển cây Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế (dừa, chè, hồ tiêu) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 trên địa bàn”</i> . Đề nghị điều chỉnh: <b>“Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”</b> . | Thông nhất chỉnh sửa.  |

Trên đây là báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở (Nông nghiệp);
- Các đơn vị thuộc Sở: Phòng Kế hoạch Tài chính; Trung tâm giống; Trung tâm Khuyến nông; Văn phòng Sở;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Lưu: VT, TTBVTV(hmt).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Trung**